



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội
Mã số DN: 0100106440

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~549~~/2017/LICOGI-CBTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

(V/v CBTT BCTC Bán niên Tổng
công ty LICOGI-CTCP năm 2017)

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Công ty: **TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**
 Địa chỉ trụ sở chính: Nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam,
 quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 Điện thoại: 043 8542 365
 Fax: 043 8542 655
 Người thực hiện công bố thông tin: Ông Dương Xuân Quang
 Địa chỉ: nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân,
 thành phố Hà Nội
 Điện thoại: 0913211474
 Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu
 định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tổng Công ty LICOGI – CTCP công bố thông tin: Báo cáo tài chính Bán niên - Tổng công ty LICOGI –CTCP năm 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty vào ngày 30/08/2017 tại đường dẫn: <http://www.licogi.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban TGD (để biết);
- Lưu VP HĐQT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC TCT**

DƯƠNG XUÂN QUANG

TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCPCV số: **548/CTV-LICOGI**

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
thu nhập doanh nghiệp 6 Tháng đầu năm
2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện Thông tư số 155/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty LICOGI-CTCP giải trình kết quả kinh doanh của Báo cáo tài chính riêng bán niên đã soát xét như sau:

Nội dung	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Biến động (%)
	(Triệu đồng)	(Triệu đồng)	
Doanh thu hoạt động kinh doanh và doanh thu hoạt động tài chính	247.391	220.095	89%
Tổng chi phí	249.677	227.076	110%
Thu nhập khác	15.363	15.363	100%
Chi phí khác	8.458	8.615	98%
Lợi nhuận trước thuế	4.618	-233	
Thuế TNDN	716	716	100%
Lợi nhuận sau thuế	3.901	-950	

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng bán niên lỗ là do:

- Doanh thu hoạt động kinh doanh và doanh thu hoạt động tài chính giảm 11% do bù trừ các giao dịch nội bộ.
- Tổng chi phí tăng 10% là do trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu VP HĐQT, TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP
Dương Xuân Quang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
(đã được soát xét)

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam,
Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04 -07
Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét	08-50
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	08-09
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	11-12
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	13-50



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam,
Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty LICOGI - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Tổng Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty LICOGI - CTCP tiền thân là Tổng Công ty Xây dựng nền móng và Kỹ thuật hạ tầng được thành lập theo Quyết định số 998/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng. Tổng Công ty chuyển đổi mô hình trở thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2243/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 thay đổi lần thứ 3 ngày 31/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần đổi tên từ Tổng Công ty xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV thành Tổng Công ty LICOGI - CTCP với vốn điều lệ là 900.000.000.000 đồng. Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/11/2010, thay đổi lần thứ 5 ngày 31/05/2016.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại: Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Dương Xuân Quang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08/06/2017
Ông Vũ Tiến Giao	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 08/06/2017
Ông Ưng Tiến Đỡ	Thành viên	
Ông Phan Thanh Hải	Ủy viên	
Ông Hoàng Quốc Quân	Ủy viên	
Ông Vũ Nguyên Vũ	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Dương Xuân Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13/06/2017
Ông Hoàng Quốc Quân	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 13/06/2017
Ông Vũ Duy Quang	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09/08/2017
Ông Nguyễn Danh Quân	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phùng Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/06/2017
Ông Lê Khắc Duy	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Phan Lan Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/04/2017

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lê Thanh Huyền	Trưởng ban
Bà Trần Thị Kim Hoa	Thành viên
Bà Nguyễn Trường Sa	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam,
Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 



Dương Xuân Quang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2017

05
T
MIEMI
KIEMI
A
KIEMI

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty LICOGI - CTCP**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Tổng Công ty LICOGI - CTCP được lập ngày 21 tháng 08 năm 2017, từ trang 08 đến trang 50, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Số dư đầu kỳ liên quan đến phê duyệt kết quả cổ phần hóa

1. Như Tổng công ty đã trình bày tại thuyết minh số 2.3 - "Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ", Ban Tổng Giám đốc đã lập báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, (là ngày Tổng Công ty- Công ty mẹ chính thức được cổ phần hóa từ Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng - Công ty TNHH MTV thành Tổng công ty Licogi - CTCP). Khi lập Báo cáo tài chính cho giai đoạn nói trên, Ban Tổng Giám đốc áp dụng các hướng dẫn xử lý tài chính tại các Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011, Nghị định 116/2015 NĐ-CP ngày 11/11/2015 và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Tổng Công ty - Công ty mẹ chưa nhận được phê duyệt từ các cơ quan có thẩm quyền về các phương án xử lý tài chính được áp dụng trong báo cáo tài chính cho giai đoạn nói trên. Vì vậy, các số dư đầu kỳ tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả phê duyệt của các cơ quan quản lý có thẩm quyền. Do đó, chúng tôi không thể kết luận được ảnh hưởng của các số dư đầu kỳ tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017.

Số dư đầu kỳ liên quan đến Dự án khu đô thị Nam Ga Hạ Long (do chi nhánh Licogi 2 thực hiện)

2. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã ghi nhận doanh thu của Dự án Khu đô thị Nam Ga Hạ Long trên cơ sở nhận tiền trả trước của khách hàng với tổng doanh thu lũy kế đến thời điểm 31/12/2016 là 70,6 tỷ đồng. Cơ sở ghi nhận doanh thu này chưa phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác (VAS14) và Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Nếu Tổng Công ty - Công ty mẹ hạch toán theo VAS14 thì tại ngày 01 tháng 01 năm 2017, số dư "người mua trả tiền trước ngắn hạn" sẽ tăng lên 70,6 tỷ đồng, "Hàng tồn kho - chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" của dự án Khu đô thị Nam Ga Hạ Long sẽ tăng lên 53,4 tỷ đồng và "lợi nhuận chưa phân phối" tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 sẽ giảm đi 17,2 tỷ đồng. Mặt khác, trong năm 2017, Tổng công ty đã sử dụng tài sản này làm một phần tài sản góp vốn thành lập công ty con - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2. Do vậy, chúng tôi không thể kết luận liệu có phải điều chỉnh số dư khoản mục "Đầu tư vào công ty con" tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 liên quan đến việc sử dụng tài sản này để góp vốn hay không.

Số dư đầu kỳ liên quan đến Dự án khu đô thị mới C5-C8 và C8 mở rộng (do Chi nhánh Licogi 2 thực hiện)

3. Tại ngày 31/12/2016, Tổng Công ty - công ty mẹ đang theo dõi trên khoản mục "Chi phí phải trả ngắn hạn" hạng mục xây dựng bãi tắm của dự án C8 mở rộng số tiền khoảng 4,2 tỷ đồng dựa trên dự toán kinh phí được phê duyệt từ năm 2004. Do hạng mục bãi tắm này đã đình trệ từ lâu, Tổng Công ty - Công ty mẹ chưa xác định thời điểm thực hiện và chi phí ước tính có thể điều chỉnh để xây dựng bãi tắm này. Do đó, chúng tôi không thể kết luận được liệu có phải điều chỉnh số dư khoản mục này tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2017 hay không.

Số dư đầu kỳ liên quan đến Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt

4. Trong năm 2016, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã ghi nhận vốn hóa lãi vay vào dự án này khoảng 90,6 tỷ đồng và ghi nhận vào tài khoản đối ứng "Phải trả ngắn hạn khác" một khoản là 87,46 tỷ đồng (thuyết minh 18). Việc hạch toán này chưa tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - "Chi phí đi vay" (VAS16), nếu Tổng Công ty - Công ty mẹ ghi nhận theo VAS16, thì khoản phải thu ngắn hạn khác (phải thu từ Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi) và khoản "phải trả ngắn hạn khác" tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2017 sẽ giảm 87,46 tỷ đồng. Đồng thời chi tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm đầu kỳ và cuối kỳ này sẽ giảm đi khoảng 3,1 tỷ đồng.

5. Trong năm 2016, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã thành lập Công ty con - Công ty TNHH MTV Nhà ở và đô thị Licogi, và dùng dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt (trừ hạng mục Lô CT7) làm tài sản góp vốn vào Công ty con. Tính đến thời điểm bàn giao dự án này vào ngày 20/07/2016 cho Công ty con. Tổng Công ty - Công ty mẹ đã thực hiện vốn hóa lãi vay vào dự án này với tổng giá trị lũy kế là 271,6 tỷ đồng. Chúng tôi không thể thu thập được các thông tin cần thiết để xác định chi phí lãi vay vào dự án này theo Chuẩn mực kế toán số 16- chi phí đi vay (VAS16). Do vậy, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của các khoản mục "đầu tư vào công ty con" và "phải thu ngắn hạn khác" tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 liên quan đến việc chuyển giao dự án này cho công ty con hay không.

6. Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Công ty con- Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi không thực hiện đánh giá khả năng thu hồi của khoản tạm ứng cho Ban Quản lý dự án KĐT Thịnh Liệt với giá trị khoảng 55 tỷ đồng. Tổng Công ty - Công ty mẹ chưa thực hiện trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty con này theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC về hướng dẫn chế độ trích lập các khoản dự phòng (TT228/TT-BTC). Nếu Tổng Công ty - Công ty mẹ thực hiện trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty con này theo hướng dẫn tại TT228/TT-BTC thì khoản mục "Đầu tư tài chính dài hạn" và Lợi nhuận kế toán sau thuế tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 sẽ giảm đi tương ứng khoảng 55 tỷ đồng.

7. Đến thời điểm 01 tháng 01 năm 2017, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã thực hiện vốn hóa lãi vay vào khoản mục "chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn" liên quan đến hạng mục lô CT7 - Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt (hạng mục này do chi nhánh licogi 2 quản lý) với tổng giá trị vốn hóa lãi vay lũy kế là 10,8 tỷ đồng. Việc hạch toán này chưa tuân thủ theo VAS16, nếu Tổng Công ty - Công ty mẹ ghi nhận theo VAS 16, thì khoản mục "chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn" và chi tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" đầu kỳ sẽ giảm 10.8 tỷ đồng. Mặt khác, trong năm 2017, Tổng công ty đã sử dụng tài sản này làm một phần tài sản góp vốn thành lập công ty con - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2. Do vậy, chúng tôi không thể kết luận liệu có phải điều chỉnh số dư khoản mục "Đầu tư vào công ty con" tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 liên quan đến việc sử dụng tài sản này để góp vốn hay không.

Các khoản phải trả

8. Tổng Công ty đang theo dõi các khoản công nợ phải trả do sáp nhập Công ty Xây dựng cấp thoát nước và Hạ tầng kỹ thuật (Cometco) với tổng giá trị đang được ghi nhận trên báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 01/01/2017 và 30/06/2017 lần lượt là 27,27 tỷ đồng và 14,9 tỷ đồng (do một phần công nợ phải trả đã chuyển về công ty con - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2), chúng tôi không thể xác định được tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả được bàn giao từ Cometco này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của các khoản nợ phải trả này tại ngày 01/01/2017 và tại ngày 30/06/2017 hay không.

9. Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và 30 tháng 06 năm 2017, Tổng Công ty - Công ty mẹ đang ghi nhận khoản phải trả cho Công ty TNHH Xây dựng Lũng Lô (LCC) là 53,3 tỷ đồng, (trong đó ở khoản mục "Phải trả người bán ngắn hạn" là 22,82 tỷ đồng và ở khoản mục "Người mua trả tiền trước ngắn hạn" là 30,71 tỷ đồng). Tại ngày 01 tháng 01 năm 2017 và 30 tháng 06 năm 2017, Tổng Công ty - Công ty mẹ đang ghi nhận các khoản phải trả cho Thủ phụ của Ban điều hành Dung Quất là 12,38 tỷ đồng, Xí nghiệp khai thác và chế biến đá xuất khẩu An Giang là 3,24 tỷ đồng, đội xử lý nền móng (Ông Yên) là 1,53 tỷ đồng. Chúng tôi không thể thu thập được các tài liệu cần thiết để kết luận tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của các khoản nợ phải trả này tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2017 và 30 tháng 06 năm 2017 hay không.

Các vấn đề phát sinh trong năm 2017

10. Trong 06 tháng đầu năm 2017, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã ghi nhận doanh thu và kết chuyển giá vốn hàng bán đối với một số lô đất thuộc khu đô thị Nam Ga Ha Long đã bàn giao cho khách hàng trên cơ sở nhận tiền của các lô đất này với giá trị doanh thu và giá vốn lần lượt là 16,7 tỷ đồng và 12,7 tỷ đồng, lợi nhuận là 4 tỷ đồng. Nếu Tổng Công ty - Công ty mẹ hạch toán theo VAS 14 thì Doanh thu và giá vốn hàng bán tương ứng đối với các lô đất đã bàn giao trong kỳ là 19,9 tỷ đồng và 8,4 tỷ đồng, lợi nhuận là 11,5 tỷ đồng. Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ sẽ tăng lên khoảng 7,5 tỷ đồng.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 2.3- Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng, trong kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2017, Tổng Công ty - Công ty mẹ phát sinh khoản lỗ sau thuế là 0,95 tỷ đồng. Tại ngày 30/06/2017, tổng nợ ngắn hạn của Tổng công ty - Công ty mẹ vượt quá tài sản ngắn hạn là 1.126,51 tỷ đồng. Những vấn đề này là dấu hiệu cho thấy sự không chắc chắn về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty - Công ty mẹ. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty - Công ty mẹ tin tưởng rằng Tổng Công ty - Công ty mẹ sẽ thực hiện tái cấu trúc Tổng Công ty theo Nghị quyết đại đồng cổ đông thường niên năm 2016, đồng thời có thể huy động được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và từ các nguồn khác để thanh toán các khoản nợ đến hạn (nếu cần thiết) và duy trì nguồn vốn lưu động cần thiết để tiếp tục hoạt động trong tương lai gần. Do đó, báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Tổng Công ty - Công ty mẹ được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề này không làm thay đổi kết luận soát xét ngoại trừ của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty Licogi- CTCP cho kỳ 06 tháng đầu năm 2016 và Báo cáo tài chính riêng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được soát xét và kiểm toán bởi kiểm toán viên của Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra kết luận ngoại trừ đối với báo cáo tài chính riêng này theo báo cáo soát xét số HAN 1611 ngày 04 tháng 11 năm 2016 và ý kiến kiểm toán ngoại trừ theo báo cáo kiểm toán số HAN 1757 ngày 27 tháng 04 năm 2017. Các vấn đề ngoại trừ này tiếp tục ảnh hưởng đến BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 và đã được chúng tôi nêu lên trong phần "Cơ sở kết đưa ra luận ngoại trừ" của Báo cáo soát xét này.

Ban Tổng giám đốc của Tổng công ty- Công ty mẹ cũng lập các báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 bao gồm công ty mẹ và các công ty con. Người sử dụng các báo cáo tài chính của Tổng Công ty - Công ty mẹ nên đọc các báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 để có đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2017

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		783.569.255.799	1.099.390.632.954
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	4.129.579.719	72.255.913.297
111	1. Tiền		4.129.579.719	72.255.913.297
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		330.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		330.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		629.458.772.948	783.590.596.116
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	454.163.914.489	502.007.564.519
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	47.661.998.958	53.617.159.548
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	1.600.000.000	13.745.171.770
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	220.860.823.713	353.212.882.448
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(94.827.964.212)	(138.992.182.169)
140	IV. Hàng tồn kho	10	119.898.367.184	216.256.486.081
141	1. Hàng tồn kho		120.765.588.509	217.123.707.406
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(867.221.325)	(867.221.325)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		29.752.535.948	27.287.637.460
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		2.230.945.114	1.102.814.423
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		27.281.871.603	26.184.823.037
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	239.719.231	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.009.868.975.698	1.693.444.156.423
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		27.399.643.868	-
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	7	27.399.643.868	-
220	II. Tài sản cố định		209.342.962.297	245.124.361.700
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	209.342.962.297	231.958.539.785
	- Nguyên giá		455.521.678.665	480.485.815.912
	- Giá trị hao mòn lũy kế		(246.178.716.368)	(248.527.276.127)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	-	13.165.821.915
	- Nguyên giá		-	14.760.387.471
	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(1.594.565.556)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	11	15.339.696.032	30.405.562.716
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		4.589.571.314	19.655.437.998
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		10.750.124.718	10.750.124.718
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	1.749.186.686.362	1.406.975.415.190
251	1. Đầu tư vào công ty con		1.413.928.903.459	1.068.271.053.948
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		327.935.990.000	327.935.990.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		57.332.477.208	57.332.477.208
254	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(50.010.684.305)	(46.564.105.966)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		8.599.987.139	10.938.816.817
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	8.599.987.139	10.938.816.817
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.793.438.231.497	2.792.834.789.377

2017
CỘNG
HÀNH
NG-KI
A.P
T.V.KIẾ

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2,187,791,054,505	2,186,237,325,462
310	I. Nợ ngắn hạn		1,937,477,009,041	1,902,906,277,579
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	630,212,214,844	637,431,060,478
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	61,535,290,711	148,212,173,186
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	42,231,414,649	45,429,303,308
314	4. Phải trả người lao động		10,385,222,345	11,011,948,269
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	105,631,077,698	132,873,245,908
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	360,688,615,598	200,928,506,286
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	726,490,645,670	724,599,668,618
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		302,527,526	2,420,371,526
330	II. Nợ dài hạn		250,314,045,464	283,331,047,883
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		2,098,148,146	1,664,718,750
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	248,215,897,318	281,666,329,133
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		605,647,176,992	606,597,463,915
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	605,647,176,992	606,597,463,915
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		900,000,000,000	900,000,000,000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		900,000,000,000	900,000,000,000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(294,352,823,008)	(293,402,536,085)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(293,402,536,085)	-
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		(950,286,923)	(293,402,536,085)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2,793,438,231,497	2,792,834,789,377



Lê Thanh Nội
Người lập



Nguyễn Thị Chung
Kế toán trưởng




Dương Xuân Quang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	165,706,194,230	163,831,567,536
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		165,706,194,230	163,831,567,536
11	4. Giá vốn hàng bán	23	156,645,058,755	203,127,190,692
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		9,061,135,475	(39,295,623,156)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	54,389,043,520	56,732,363,956
22	7. Chi phí tài chính	25	49,564,972,682	79,266,702,638
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		46,118,394,343	43,643,612,671
25	8. Chi phí bán hàng		13,311,000	196,155,819
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	20,853,770,522	125,915,058,129
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(6,981,875,209)	(187,941,175,786)
31	11. Thu nhập khác	27	15,363,304,315	118,071,979
32	12. Chi phí khác	28	8,615,362,001	9,946,640,396
40	13. Lợi nhuận khác		6,747,942,314	(9,828,568,417)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(233,932,895)	(197,769,744,203)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		716,354,028	824,732,678
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(950,286,923)</u>	<u>(198,594,476,881)</u>



Lê Thanh Nội
Người lập

Nguyễn Thị Chung
Kế toán trưởng

Dương Xuân Quang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(233.932.895)	(197.769.744.203)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		15.728.853.790	16.444.940.910
03	- Các khoản dự phòng		(40.717.639.618)	139.854.600.357
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(134.668.726)	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(69.606.368.917)	(51.590.787.603)
06	- Chi phí lãi vay		46.118.394.343	43.643.612.671
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(48.845.362.023)	(49.417.377.868)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		101.235.510.746	86.290.154.180
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		3.546.013.395	(59.461.804.467)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		229.797.569.839	16.502.191.745
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		849.310.822	841.143.219
14	- Tiền lãi vay đã trả		(37.863.516.990)	(40.722.797.559)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.000.000.000)	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.953.300.000)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		244.766.225.789	(45.968.490.750)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(6.394.871.392)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(29.329.643.868)	-
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		13.745.171.770	-
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(285.000.000.000)	(162.500.000)
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.400.604.194	5.006.388.472
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(299.183.867.904)	(1.550.982.920)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		478.146.310.096	268.542.893.493
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(491.855.001.559)	(395.224.539.827)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(13.708.691.463)	(126.681.646.334)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(68.126.333.578)	(174.201.120.004)



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
 Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		72,255,913,297	214,386,169,978
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>4,129,579,719</u>	<u>40,185,049,974</u>



Lê Thanh Nội
 Người lập



Nguyễn Thị Chung
 Kế toán trưởng



Đương Xuân Quang
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2017

00111
 CÔNG
 H NHÌEM
 S KIỂM
 S AS
 IEM . TP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ*Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017***1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY****Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty LICOGI - CTCP tiền thân là Tổng Công ty Xây dựng nền móng và Kỹ thuật hạ tầng được thành lập theo Quyết định số 998/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng. Tổng Công ty chuyển đổi mô hình trở thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2243/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng- Công ty TNHH MTV. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 thay đổi lần thứ 3 ngày 31/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần đổi tên từ Tổng Công ty xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV thành Tổng Công ty LICOGI - CTCP với vốn điều lệ là 900.000.000.000 đồng. Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/11/2010, thay đổi lần thứ 5 ngày 31/05/2016.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại: Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty theo đăng ký là 900.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 là 900.000.000.000 đồng; tương đương 90.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty là thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng và phát triển kinh doanh các dự án bất động sản.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là:

- Thi công xây lắp: các công trình ngầm, các công trình thủy lợi (đê, đập, kênh mương, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm), thủy điện, nhiệt điện, bur điện, cấp thoát nước, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến áp điện, thi công và xử lý nền móng các loại công trình, khoan nổ mìn (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Đầu tư kinh doanh phát triển các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật, đầu tư xây dựng các công trình điện và kinh doanh điện thương phẩm; đầu tư và kinh doanh dịch vụ văn phòng, khách sạn, nhà nghỉ, du lịch và dịch vụ vui chơi giải trí, quản lý và khai thác các dịch vụ tổng hợp tại các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung;
- Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (đường bộ, cầu đường sắt, cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, đường hầm);
- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng, tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật chuyên ngành, giáo dục định hướng đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm có thời hạn ở nước ngoài;
- Sản xuất kinh doanh và kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí, vật tư, máy móc, thiết bị, nguyên nhiên liệu, các chủng loại vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng;
- Tư vấn đầu tư xây dựng bao gồm: quy hoạch, lập và thẩm định, dự án đầu tư xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, thiết kế, lập tổng dự toán các công trình xây dựng, quản lý dự án, giám sát kỹ thuật thi công, tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về thiết kế, thi công, xây lắp, cung cấp vật tư thiết bị; thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình (không bao gồm tư vấn pháp luật).



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Cấu trúc doanh nghiệp

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Văn phòng Tổng Công ty	Hà Nội	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng.
Chi nhánh LICOGI Số 1	Hà Nội	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng.
Chi nhánh Vật liệu Xây dựng LICOGI	Hà Nội	Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Thông tin về các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty liên doanh của Tổng Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI TỔNG CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Trong giai đoạn Cổ phần hóa từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2015, Tổng Công ty- Công ty mẹ lập báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và xử lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính Phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thành Công ty cổ phần và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần.

Tổng Công ty chính thức trở thành Công ty Cổ phần từ ngày 31/12/2015. Tại ngày lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, Tổng Công ty chưa nhận được phê duyệt từ các cơ quan có thẩm quyền về phương án xử lý tài chính được áp dụng trong báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2015. Do vậy, các số dư tại ngày 01/01/2016 có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả phê duyệt của các cơ quan quản lý có thẩm quyền. Điều này cũng làm ảnh hưởng đến số dư đầu kỳ tại ngày 01/01/2017.

Trong kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, Tổng Công ty- công ty mẹ phát sinh khoản lỗ sau thuế là 0,95 tỷ đồng. Tại ngày 30/06/2017, tổng nợ ngắn hạn của Tổng công ty - Công ty mẹ vượt quá tài sản ngắn hạn là 1.126,51 tỷ đồng. Những vấn đề này là dấu hiệu cho thấy sự không chắc chắn về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty- Công ty mẹ. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty - Công ty mẹ tin tưởng rằng Tổng Công ty - Công ty mẹ sẽ thực hiện tái cấu trúc Tổng Công ty theo Nghị quyết đại đồng cổ đông thường niên năm 2016, đồng thời có thể huy động được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và từ các nguồn khác để thanh toán các khoản nợ đến hạn (nếu cần thiết) và duy trì nguồn vốn lưu động cần thiết để tiếp tục hoạt động trong tương lai gần. Do đó, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Tổng Công ty - Công ty mẹ được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Tổng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kết hợp với các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty và các Công ty con (“Tập đoàn”) cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty liên doanh liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất (nếu đơn vị nhận đầu tư là Tổng Công ty mẹ) của Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tổng Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc theo thời hạn của Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, nếu thời hạn này ngắn hơn. Quyền sử dụng đất không thời hạn không khấu hao.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 10 năm.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tổng Công ty.

2.12 . Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.15 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán .

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ kế toán .Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ kế toán.

2.16 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như liên quan đến hoạt động xuất khẩu lao động của Tổng công ty.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán .

2.17 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Tổng Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Tổng Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Tổng Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.18 . Doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tổng Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp bán hàng hóa bất động sản theo hình thức khách hàng tự hoàn thiện hoặc Tổng Công ty hoàn thiện theo yêu cầu của khách hàng thì được ghi doanh thu khi hoàn thành bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Đối với bất động sản phân lô bán nền đã chuyển giao nền đất cho khách hàng, Tổng Công ty được ghi nhận doanh thu với phần nền đất đã bán khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất;
- Tổng Công ty đã thu hoặc chắc chắn thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.
- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính có liên quan.

2.19 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.20 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.21 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

2.22 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Tổng Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Tổng Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Tổng Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	382.882.285	1.292.479.768
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.746.697.434	70.963.433.529
	<u>4.129.579.719</u>	<u>72.255.913.297</u>

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**a) Đầu tư góp vốn vào công ty con**

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	34.476.838.106	-	34.476.838.106	-
- Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	300.945.730.000	-	300.945.730.000	-
- Công ty CP Tư vấn Licogi	2.880.000.000	-	2.880.000.000	-
- Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	38.178.368.992	-	38.178.368.992	-
- Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	16.855.532.723	-	16.855.532.723	-
- Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	10.098.113.914	-	10.098.113.914	-
- Công ty CP Licogi 15	6.593.800.000	(6.593.800.000)	6.593.800.000	(6.593.800.000)
- Công ty CP Licogi 17	10.393.670.213	(720.052.601)	10.393.670.213	(720.052.601)
- Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	22.571.500.000	(22.571.500.000)	22.571.500.000	(22.571.500.000)
- Công ty CP lắp máy Điện nước	10.277.500.000	(10.277.500.000)	10.277.500.000	(10.277.500.000)
- Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI	900.000.000.000	-	615.000.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 (Licogi 2)	60.657.849.511	-	-	-
	1.413.928.903.459	(40.162.852.601)	1.068.271.053.948	(40.162.852.601)

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**b) Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết và đầu tư vào đơn vị khác**

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	327.935.990.000	(2.087.681.959)	327.935.990.000	(2.087.681.959)
- Công ty CP Thủy điện Bắc Hà (*)	297.436.870.000	(2.087.681.959)	297.436.870.000	(2.087.681.959)
- Công ty CP Licogi 14	28.599.120.000	-	28.599.120.000	-
- Công ty CP Licogi 19	1.900.000.000	-	1.900.000.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác	57.332.477.208	(7.760.149.745)	57.332.477.208	(4.313.571.406)
- Công ty CP Licogi 12	5.967.000.000	-	5.967.000.000	-
- Công ty CP Licogi 13	25.001.671.600	(7.609.679.877)	25.001.671.600	(3.854.985.041)
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18 (Licogi 18)	10.530.000.000	-	10.530.000.000	-
- Công ty CP Thủy điện ĐăkĐrinh	13.753.805.608	-	13.753.805.608	(308.116.497)
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO	780.000.000	-	780.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vinashin - Licogi	1.000.000.000	(85.798.662)	1.000.000.000	(85.798.662)
- Công ty CP Quản lý Dự án và Xây dựng Licogi	300.000.000	(64.671.206)	300.000.000	(64.671.206)
	385.268.467.208	(9.847.831.704)	385.268.467.208	(6.401.253.365)

(*) Theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư, Công ty CP Thủy điện Bắc Hà bắt đầu có lãi từ năm 2015 và đến hết năm 2019 sẽ bù đắp hết lỗ lũy kế trên Bảng cân đối kế toán. Tổng công ty - Công ty mẹ chưa trích lập dự phòng bổ sung vào Công ty CP Thủy điện Bắc Hà do Công ty này vẫn đang trong thời gian lỗ kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư.

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Đầu tư vào công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Tổng Công ty vào ngày 30/06/2017 như sau:

<u>Tên công ty</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	Thành phố Hà Nội	51,85%	51,85%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Thành phố Hà Nội	89,06%	89,06%	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí
Công ty CP Tư vấn Licogi	Thành phố Hà Nội	60,00%	60,00%	Tư vấn đầu tư xây dựng
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	Tỉnh Đồng Nai	51,00%	51,00%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi	64,77%	64,77%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Thành phố Đà Nẵng	57,71%	57,71%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi 15	Tỉnh Thanh Hóa	64,65%	64,65%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi 17	Tỉnh Hải Dương	56,33%	56,33%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	Thành phố Hà Nội	92,58%	92,58%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP lắp máy Điện nước	Thành phố Hà Nội	89,92%	89,92%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI (1)	Thành phố Hà Nội	100,00%	100,00%	Kinh doanh bất động sản
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 (2)	Tỉnh Quảng Ninh	100,00%	100,00%	Kinh doanh bất động sản

(1) Trong năm 2017, Tổng công ty thực hiện góp thêm bằng tiền 285 tỷ đồng vào Công ty con - Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi, nâng vốn điều lệ của Công ty con lên 900 tỷ đồng.

(2) Trong năm 2017, Tổng công ty thực hiện thành lập công ty con - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 trên cơ sở sử dụng tài sản của chi nhánh licogi 2 làm tài sản góp vốn vào Công ty con. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 là 60.657.849.511 đồng.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh, liên kết của Tổng Công ty vào ngày 30/06/2017 như sau:

<u>Tên công ty</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	Tỉnh Lào Cai	45,75%	45,75%	Sản xuất và kinh doanh điện
Công ty CP Licogi 14	Tỉnh Phú Thọ	26,42%	26,42%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi 19	Thành phố Hà Nội	22,62%	22,62%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty và Công ty con, liên kết trong kỳ: Xem thuyết minh số 35.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Đầu tư vào đơn vị khác

Tên công ty nhận đầu tư	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Nơi thành lập và hoạt động
Công ty CP Licogi 12	11,93%	11,93%	Thành phố Hà Nội
Công ty CP Licogi 13	6,23%	6,23%	Thành phố Hà Nội
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18 (Licogi 18)	18,75%	18,75%	Thành phố Hà Nội
Công ty CP Thủy điện ĐăkĐrinh	1,35%	1,35%	Tỉnh Quảng Ngãi
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO	1,56%	1,56%	Thành phố Hồ Chí Minh
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vinashin - Licogi	10,00%	10,00%	Thành phố Hà Nội
Công ty CP Quản lý Dự án và Xây dựng Licogi	10,00%	10,00%	Thành phố Hà Nội

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Ban Quản lý dự án Thủy điện 1	102.600.607.535	106.268.289.347
- Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkđrinh	75.751.987.956	103.499.418.298
- Ban Quản lý dự án nhà máy thủy điện Sơn La	34.127.704.079	29.731.324.541
- Công ty Cổ phần Thủy điện AVương	28.225.556.461	28.225.556.461
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 8	21.261.594.839	21.261.594.839
- Các khoản phải thu khách hàng được chuyển giao khi sát nhập COMETCO vào chi nhánh Licogi 2 (*)	-	11.689.359.409
- Các khoản phải thu khách hàng khác	192.196.463.619	201.332.021.624
	454.163.914.489	502.007.564.519
b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan	39.310.507.430	41.551.740.631

Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 35.

(*) Từ ngày 31/5/2017, Chi nhánh Licogi 2 được công ty tách ra và thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2. Toàn bộ tài sản, nợ phải trả của Chi nhánh Licogi 2 được chuyển về Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 theo dõi và hạch toán.

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty CP lắp máy điện nước - Licogi	28.271.991.318	-	28.439.107.061	-
Công ty Cổ phần Licogi 15	9.536.839.851	-	9.451.839.851	-
Các khoản trả trước cho người bán được chuyển giao khi sát nhập COMETCO vào Chi nhánh Licogi 2	-	-	1.557.155.139	(1.557.155.139)
Trả trước cho người bán khác	9.853.167.789	-	14.169.057.497	(474.973.676)
	47.661.998.958	-	53.617.159.548	(2.032.128.815)

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

7 . PHẢI THU VỀ CHO VAY

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Phải thu về cho vay ngắn hạn		
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	-	13.745.171.770
Công ty CP Lắp máy điện nước (1)	1.600.000.000	-
	<u>1.600.000.000</u>	<u>13.745.171.770</u>
b) Phải thu về cho vay dài hạn		
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi (2)	27.399.643.868	-
	<u>27.399.643.868</u>	<u>-</u>

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản cho vay:

(1) Hợp đồng tín dụng số 05/2017/LICOGI-LMDN ngày 25-04-2017 với các điều khoản chi tiết sau:

- + Số tiền cho vay: 1.600.000.000 đồng;
- + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng;
- + Lãi suất cho vay: thả nổi theo lãi suất ngân hàng thương mại từng thời kỳ;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Nợ phải thu gói thầu TB02 - Công trình thủy điện Bắc Hà từ Công ty CP cơ khí Đông Anh Licogi theo cam kết thanh toán ba bên số 1904/2017/LICOGI/LMĐN/CKĐA ngày 19/04/2017.

(2) Bao gồm các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ được ký kết giữa Tổng công ty và Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi với các điều khoản chi tiết sau:

- + Số tiền cho vay: 27.399.643.868 đồng;
- + Thời hạn của hợp đồng: 28 tháng;
- + Lãi suất cho vay: thả nổi theo lãi suất ngân hàng thương mại từng thời kỳ;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: từ nguồn thu của dự án và nguồn thu khác.



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

8 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về cổ phần hóa	9.422.183.203	(3.624.299.293)	9.422.183.203	(3.624.299.293)
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	64.225.506.044	-	11.371.735.444	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	228.459.595	-	-	-
Tạm ứng	26.889.992.039	(15.136.353.562)	30.809.672.887	(16.065.034.367)
Ký cược, ký quỹ	80.071.707	-	80.071.707	-
Phải thu Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	3.388.894.183	-	121.874.456.952	-
Tạm ứng cho các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số 35)	68.267.822.826	-	35.218.759.988	-
Phải thu khác chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào Chi nhánh Licogi 2	-	-	27.516.766.744	(27.516.766.744)
Phải thu Ban điều hành Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25.493.403.949	(25.493.403.949)	25.493.403.949	(25.493.403.949)
Phải thu Dự án Thủy điện Cẩm Thủy 2	6.079.942.000	(6.079.942.000)	8.692.075.717	(6.079.942.000)
Tạm ứng thực hiện giải phóng mặt bằng cho UBND huyện Đông Hưng, Thái Bình cho Dự án KDTM Đông Hưng	-	-	21.000.000.000	-
Phải thu từ chủ đầu tư mới của Dự án KDTM Yên Thanh	-	-	46.872.815.615	-
Phải thu khác	16.784.548.167	(1.071.025.535)	14.860.940.242	(356.706.581)
	220.860.823.713	(51.405.024.339)	353.212.882.448	(79.136.152.934)

11105
 NG TY
 HIEM HUU
 HIEM TI
 ASC
 EM-TP

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

9 . NỢ XẤU

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể	Giá gốc	Giá trị có thể
	VND	thu hồi VND	VND	thu hồi VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 8	21.261.594.839	-	21.261.594.839	-
- Công ty CP Kiến trúc đô thị Nam Thăng Long	5.566.684.600	-	5.566.684.600	-
- Công ty CP Phát triển và Đầu tư Đại Sơn	4.449.989.593	-	4.449.989.593	-
- Các khoản phải thu khách hàng được chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào chi nhánh Licogi2	-	-	11.689.359.409	-
- Các đối tượng phải thu khách hàng khác	12.395.644.900	1.521.316.863	17.614.261.643	2.757.989.664
- Khoản trả trước người bán được chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào chi nhánh Licogi 2	-	-	1.557.155.139	-
- Các đối tượng trả trước cho người bán ngắn hạn khác	-	-	474.973.676	-
- Các khoản phải thu khác chuyển giao từ COMETCO sáp nhập với Licogi 2	-	-	27.516.766.744	-
- Phải thu ban điều hành Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25.493.403.949	-	25.493.403.949	-
- Phải thu tiền cổ phần hóa các công ty con	4.936.033.343	1.311.734.050	4.936.033.343	1.311.734.050
- Phải thu dự án Thủy điện Cầm Thủy 2	6.079.942.000	-	8.692.075.717	2.612.133.717
- Các đối tượng khác	19.660.797.159	2.183.075.258	45.750.684.836	29.328.943.888
	99.844.090.383	5.016.126.171	175.002.983.488	36.010.801.319



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

10 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	1.989.794.201	(867.221.325)	2.479.369.204	(867.221.325)
Công cụ, dụng cụ	630.027.690	-	630.027.690	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	115.513.483.454	-	212.568.121.919	-
Thành phẩm	2.632.283.164	-	1.446.188.593	-
	120.765.588.509	(867.221.325)	217.123.707.406	(867.221.325)

(*) Chi phí SXKD dở dang là chi phí phát sinh của các công trình đang trong quá trình xây dựng dở dang. Chi tiết như sau:

	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
- Dự án Khu đô thị mới Cột 5, Quảng Ninh	-	7.607.255.233
- Dự án Khu đô thị mới Nam Ga Hạ Long, Quảng Ninh	-	86.543.942.905
- Dự án MDF Kiên Giang	20.944.606.504	20.897.456.435
- Dự án 423 Minh Khai	21.160.154.674	24.064.946.427
- Dự án Khu đô thị mới Đồi T5, Quảng Ninh	-	15.670.996.409
- Các dự án khác	73.408.722.276	57.783.524.510
	115.513.483.454	212.568.121.919

0100
CÓ
TRÁCH NHIỆM
KIỂM
AA
DÀN KIỂM

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

11 . TÀI SẢN DỄ DANG DÀI HẠN**a) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn**

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Dự án KĐTM Thịnh Liệt - Hạng mục Lô CT7	-	-	10.788.313.281	10.788.313.281
Dự án Đầu tư Thủy điện Cẩm Thủy 2 ⁽¹⁾	4.589.571.314	4.589.571.314	4.589.571.314	4.589.571.314
Dự án Khu đô thị mới Đông Hưng, Thái Bình	-	-	4.277.553.403	4.277.553.403
	4.589.571.314	4.589.571.314	19.655.437.998	19.655.437.998

(1) Đây là phần chi phí ban đầu để triển khai dự án, chưa có khối lượng thi công. Tổng công ty- Công ty mẹ đang trong quá trình chuyển giao chủ đầu tư và dự kiến sẽ hoàn tất trong năm 2017.

b) Xây dựng cơ bản dở dang

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Công trình xây dựng trụ sở làm việc văn phòng cho thuê tại Lô E7 đường Phạm Hùng ⁽²⁾	9.647.644.263	9.647.644.263
- Các công trình khác	1.102.480.455	1.102.480.455
	10.750.124.718	10.750.124.718

(2) Dự án đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội thông qua thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, phương án thiết kế công trình và có công văn giới thiệu địa điểm lô E6 - Phạm Hùng (8.450 m²) để Tổng Công ty thực hiện dự án vào ngày 03/01/2007. Tổng Công ty - Công ty mẹ đã đặt cọc tiền đất số tiền 8.450.000.000 đồng với giá 1.000.000 đồng/m² cho lô E6 - Phạm Hùng theo công văn số 2618/KH&ĐT-ĐT ngày 13/12/2006. Tuy nhiên, đến ngày 10/08/2007, Sở Quy Hoạch - Kiến trúc Hà Nội đã điều chỉnh, bố trí lại vị trí xây dựng dự án từ lô E6 sang lô E7 (diện tích khoảng 6.500 m²) và được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã chấp thuận về việc nghiên cứu lập dự án xây dựng trụ sở văn phòng tại khu đô thị mới Cầu Giấy theo công văn số 1987/QĐ - UBND ngày 11/11/2008. Tới thời điểm hiện tại, dự án vẫn chưa tiếp tục được triển khai do các bên đầu tư cần phải điều chỉnh lại thiết kế và quy hoạch tổng thể, bổ sung một số chức năng. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang cố gắng thống nhất kế hoạch thực hiện để tiếp tục triển khai dự án.

1110
IGT
EMH
MT
SC
TP.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	44.244.184.137	403.203.181.343	31.169.291.615	1.869.158.817	480.485.815.912
- Chuyển chi nhánh licogi 2 sang thành công ty con	(7.027.320.000)	(9.022.111.410)	(8.675.062.919)	(239.642.918)	(24.964.137.247)
Số dư cuối kỳ	37.216.864.137	394.181.069.933	22.494.228.696	1.629.515.899	455.521.678.665
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	30.094.738.597	192.203.357.729	24.984.795.117	1.244.384.684	248.527.276.127
- Khấu hao trong kỳ	2.219.082.335	12.453.132.496	893.751.903	54.731.056	15.620.697.790
- Chuyển Chi nhánh licogi 2 sang thành công ty con	(2.544.809.686)	(8.244.897.061)	(6.939.907.884)	(239.642.918)	(17.969.257.549)
Số dư cuối kỳ	29.769.011.246	196.411.593.164	18.938.639.136	1.059.472.822	246.178.716.368
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	14.149.445.540	210.999.823.614	6.184.496.498	624.774.133	231.958.539.785
Tại ngày cuối kỳ	7.447.852.891	197.769.476.769	3.555.589.560	570.043.077	209.342.962.297

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 177.716.495.224 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 28.358.394.620 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ chờ thanh lý: 580.000.000 đồng.



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

13 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	14.729.687.471	30.700.000	14.760.387.471
- Giảm do phân loại lại	(2.104.640.000)	-	(2.104.640.000)
- Chuyển chi nhánh licogi 2 sang thành công ty con	(12.625.047.471)	(30.700.000)	(12.655.747.471)
Số dư cuối kỳ	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.563.865.556	30.700.000	1.594.565.556
- Khấu hao trong kỳ	108.156.000	-	108.156.000
- Giảm do phân loại lại	(1.672.021.556)	-	(1.672.021.556)
- Chuyển chi nhánh licogi 2 sang thành công ty con	-	(30.700.000)	(30.700.000)
Số dư cuối kỳ	-	-	-
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	13.165.821.915	-	13.165.821.915
Tại ngày cuối kỳ	-	-	-

14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa (*)	4.766.497.392	6.355.331.392
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.467.247.655	2.780.682.723
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.366.242.092	1.802.802.702
	8.599.987.139	10.938.816.817

(*) Theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được thực hiện bởi Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam ngày 27/01/2013, giá trị lợi thế kinh doanh của Tổng công ty - Công ty mẹ tại ngày 31/12/2012 được xác định là 9.532.998.470 đồng. Giá trị lợi thế kinh doanh này được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian 03 năm theo hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty Cổ phần LICOGI 13	114.373.697.250	114.373.697.250	110.165.003.200	110.165.003.200
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	61.979.323.800	61.979.323.800	80.746.323.800	80.746.323.800
Công ty Cổ phần LICOGI 16	44.817.488.597	44.817.488.597	42.552.392.338	42.552.392.338
Công ty Cổ phần LICOGI 17	38.193.223.880	38.193.223.880	36.519.828.123	36.519.828.123
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18	34.737.470.783	10.513.510.291	36.371.372.783	36.371.372.783
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.1	26.250.403.823	26.250.403.823	26.179.540.393	26.179.540.393
Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng và xây dựng 20	38.924.505.352	38.924.505.352	23.629.332.881	23.629.332.881
Công ty TNHH MTV Xây dựng Lũng Lô	22.824.806.722	22.824.806.722	22.824.806.722	22.824.806.722
Phải trả các đối tượng khác	248.111.294.637	248.111.294.637	258.442.460.238	258.442.460.238
	630.212.214.844	605.988.254.352	637.431.060.478	637.431.060.478
b) Phải trả người bán là các bên liên quan	194.519.529.175	194.519.529.175	196.883.347.024	196.883.347.024

Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 35.

16 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Xây dựng Lũng Lô (Dự án đèn chắn sóng Dung Quất)	30.707.123.540	30.707.123.540
Khách hàng cá nhân (Dự án Nam Ga Hạ Long, Quảng Ninh)	-	50.338.003.000
Khách hàng cá nhân (Dự án Khu đô thị Đông Hưng, Thái Bình)	-	21.089.339.654
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình	-	15.000.000.000
Công nợ của COMETCO sáp nhập vào Licogi 2	-	284.439.176
Ban quản lý dự án nhà máy chế biến gỗ MDF Kiên Giang	11.896.338.332	7.896.338.332
Người mua trả tiền trước khác	18.931.828.839	22.896.929.484
	61.535.290.711	148.212.173.186

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

17 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Giảm do chuyển chi nhánh licogi 2 thành công ty con	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	13.839.980.022	3.182.318.911	4.057.759.245	(25.197.666)	226.280.192	13.165.622.214
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	3.761.593.210	716.354.028	2.000.000.000	(1.465.080.949)	-	1.012.866.289
Thuế Thu nhập cá nhân	-	486.428.285	230.243.948	481.034.409	(14.058.335)	-	221.579.489
Thuế Tài nguyên	-	295.147.257	226.136.300	300.000.000	(1.463.156)	-	219.820.401
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	12.915.000	325.754.095	325.754.095	-	-	12.915.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	27.033.239.534	689.262.592	137.329.909	-	13.439.039	27.598.611.256
	-	45.429.303.308	5.370.069.874	7.301.877.658	(1.505.800.106)	239.719.231	42.231.414.649

Quyết toán thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	22.220.403.488	17.364.775.135
- Chi phí các công trình xây dựng	83.410.674.210	115.508.470.773
<i>Trong đó</i>		
- Công trình Suối Chăn 2	25.419.957.117	24.095.981.151
- Công trình Đại học quốc gia	30.123.032.387	24.912.872.823
- Dự án C8 Mở rộng, Quảng Ninh	-	11.029.659.263
- Dự án 20 Cộng Hòa Hồ Chí Minh	11.064.357.198	11.064.357.198
- Dự án C5-C8, Quảng Ninh	-	4.199.894.211
- Dự án Đồi T5, Quảng Ninh	-	4.212.727.653
- Các công trình xây dựng và các khoản khác	16.803.327.508	35.992.978.474
	105.631.077.698	132.873.245.908

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

19 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Tài sản thừa chờ giải quyết	68.714.425	-
- Kinh phí công đoàn	1.787.537.419	1.315.229.287
- Bảo hiểm xã hội	8.163.756.870	8.657.838.241
- Bảo hiểm y tế	732.597.883	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	659.478.286	-
- Phải trả Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) liên quan đến cổ phần hoá	9.498.973.761	9.498.973.761
- Lãi vay các dự án khác	-	4.538.072.587
- Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông (1)	60.000.000.000	60.000.000.000
- Phải trả lãi vay vốn hóa - Dự án KĐTMT Thịnh Liệt (2)	87.464.329.421	87.464.329.421
- Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9	15.794.520.945	16.784.032.945
- Công ty CP Thủy điện ĐakĐrinh	1.377.818.141	1.377.818.141
- Công ty TNHH Đầu tư và tư vấn Hải Dương (3)	165.000.000.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.140.888.447	11.292.211.903
	<u>360.688.615.598</u>	<u>200.928.506.286</u>

(1) Ngày 25/09/2014, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã ký hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt với Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông, hiện là cổ đông lớn của Tổng Công ty- Công ty mẹ. Đây là khoản đặt cọc của Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông cho Tổng Công ty- Công ty mẹ để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt.

(2) Tính đến thời điểm 30/06/2017, Tổng Công ty- Công ty mẹ đã thực hiện vốn hóa lãi vay vào dự án KĐTMT Thịnh Liệt với tổng giá trị lũy kế là 183 tỷ đồng. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và trước khi chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi, Tổng Công ty- Công ty mẹ đã tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay vào dự án KĐTMT Thịnh Liệt với giá trị là 90,6 tỷ đồng trong đó đối ứng với khoản mục phải trả ngắn hạn khác là 87,4 tỷ đồng.

(3) Khoản tiền Công ty TNHH Đầu tư và tư vấn Hải Dương chuyển cho Tổng công ty - Công ty mẹ để bảo lãnh thực hiện hợp đồng thực hiện công tác giải phóng mặt bằng mà theo phụ lục hợp đồng số 18A/2017/HĐ-QLDA ngày 21/06/2017 ký kết giữa Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi và Công ty TNHH Đầu tư và tư vấn Hải Dương.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

20 . CÁC KHOẢN VAY

	01/01/2017		Trong kỳ		30/06/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn Ngân hàng	487.650.674.092	487.650.674.092	191.496.267.716	215.097.062.164	464.049.879.644	464.049.879.644
Vay ngắn hạn bên thứ ba	104.368.283.251	104.368.283.251	3.378.689.000	11.103.000.000	96.643.972.251	96.643.972.251
Vay ngắn hạn các bên liên quan (Thuyết minh 35)	4.054.633.800	4.054.633.800	187.020.560.000	167.000.000.000	24.075.193.800	24.075.193.800
Vay dài hạn đến hạn trả	128.526.077.475	128.526.077.475	78.847.560.479	65.652.037.979	141.721.599.975	141.721.599.975
	724.599.668.618	724.599.668.618	460.743.077.195	458.852.100.143	726.490.645.670	726.490.645.670
b) Vay dài hạn						
- Vay dài hạn ngân hàng	388.942.394.308	388.942.394.308	99.650.042.380	98.654.939.395	389.937.497.293	389.937.497.293
- Vay dài hạn bên thứ ba (*)	21.250.012.300	21.250.012.300	-	21.250.012.300	-	-
	410.192.406.608	410.192.406.608	99.650.042.380	119.904.951.695	389.937.497.293	389.937.497.293
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(128.526.077.475)	(128.526.077.475)	(78.847.560.479)	(65.652.037.979)	(141.721.599.975)	(141.721.599.975)
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	281.666.329.133	281.666.329.133			248.215.897.318	248.215.897.318

(*) Giảm vay dài hạn bên thứ ba là phần điều chuyển khoản vay dài hạn của chi nhánh Licogi 2 khi chuyển đổi chi nhánh Licogi 2 sang Công ty TNHH MTV.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Thông tin chi tiết các khoản vay ngắn hạn các ngân hàng

Stt	Ngân hàng	Hạn mức tín dụng (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn	Mục đích vay	Tài sản đảm bảo	Dư nợ tại 30/06/2017
I	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lâm						91.783.370.168
	Số 3120-LAV-201601241	120.000.000.000	Thả nổi	12 tháng	Bổ sung vốn lưu động	Tài sản cố định	91.783.370.168
II	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội						73.344.549.634
	Số 1480-LAV-201600304	50.000.000.000	Thả nổi	9 tháng	Bổ sung vốn lưu động	Không có tài sản đảm bảo	49.974.736.240
	Số 1480-LAV-201500281	14.000.000.000	9,5%/năm	8 tháng	Bổ sung vốn lưu động	Thế chấp bằng tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty	13.499.000.000
	Số 1056-LAV-201700293	10.000.000.000	9,5%/năm	12 tháng	Bổ sung vốn lưu động	Thế chấp bằng quyền khai thác mỏ đá vôi và một số tài sản khác	9.870.813.394
III	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân						299.371.959.842
	Số 02/2016/134627/HĐTD	650.000.000.000	Thả nổi	10 tháng	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C	Được đảm bảo bằng 2.717.573 Cổ phiếu Công ty CP Licogi 13; 10.009.700 Cổ phiếu Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi và một số tài sản cố định khác	299.371.959.842

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Thông tin chi tiết các khoản vay dài hạn các ngân hàng

Stt	Ngân hàng	Hạn mức tín dụng (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn	Mục đích vay	Tài sản đảm bảo	Dư nợ tại 30/06/2017	Nợ phải trả tới 30/6/2018
I Sở giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam							4.600.199.882	4.600.199.882
1	Số 1200LAV201101512/HĐTD	44.803.500.000	Thả nổi	48 tháng	Đầu tư cho dự án: "Dự án đầu tư trạm trộn bê tông thương phẩm tại Mông Dương - Cẩm Phả - Quảng Ninh"	Tài sản hình thành từ vốn vay	4.600.199.882	4.600.199.882
II Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân							55.570.224.816	13.213.122.500
1	Số 02/2015/134627/HĐTD	49.108.000.000	Thả nổi	60 tháng	Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2015 - Giai đoạn 2	Toàn bộ tài sản hình thành từ dự án	16.673.260.000	4.252.000.000
2	Số 01/2013/HĐTD	88.982.600.000	Thả nổi	96 tháng	Mua sắm tài sản	Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn và vốn tự được hình thành trong tương lai; số dư tiền gửi từ hoạt động sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ tại Ngân hàng và các TCTD khác; doanh thu chuyển về tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng.	37.935.842.316	8.000.000.000
3	Số 01/2012/HĐTD	17.767.000.000	Thả nổi	60 tháng	Mua sắm tài sản	Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn và vốn tự được hình thành trong tương lai; số dư tiền gửi từ hoạt động sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ tại Ngân hàng và các TCTD khác; doanh thu chuyển về tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng.	961.122.500	961.122.500
III Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng							329.767.072.595	123.908.277.593
1	Số LD1422600215	1.200.000.000.000	Thả nổi	60 tháng	Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt	Toàn bộ tài sản thuộc Dự án đã hình thành và hình thành trong tương lai	315.760.454.219	117.288.755.594
2	Số LD1432400417	26.000.000.000	Thả nổi	60 tháng	Mua sắm tài sản	Tài sản hình thành từ khoản vay	14.006.618.376	6.619.521.999

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay bên thứ ba

- (1) Hợp đồng tín dụng số 18/2011/HĐTD/TĐSD-LICOGI ký ngày 30/12/2011 giữa Tổng Công ty - Công ty mẹ và Tập đoàn Sông Đà với số tiền 20.000.000.000 đồng cho mục đích đầu tư thực hiện Dự án Thủy điện Bắc Hà. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất 20%/năm. Các khoản vay được đảm bảo bằng cổ phần của một số đơn vị do Tổng Công ty nắm giữ. Khoản vay này đã đáo hạn. Tại ngày 30/6/2017, tổng số dư bao gồm nợ gốc và lãi vay của hợp đồng này là 25.838.888.889 đồng, trong đó bao gồm 17.815.763.516 đồng được trình bày trong khoản mục vay ngắn hạn và 8.023.125.373 đồng được trình bày trong khoản mục chi phí phải trả.
- (2) Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn khác chủ yếu bao gồm các khoản vay từ cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty - Công ty mẹ để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty - Công ty mẹ hoặc triển khai đầu tư các dự án xây dựng (Dự án KĐTMT Thịnh Liệt, Dự án KĐTMT Nam Ga Hạ Long). Lãi suất cho vay được áp dụng theo mức lãi suất Ngân hàng cho Tổng Công ty - Công ty mẹ vay tại thời điểm vay vốn và được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng. Trong kỳ, mức lãi suất chủ yếu được áp dụng là 9,5%.

21 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	900.000.000.000	-	900.000.000.000
Lỗ trong kỳ trước	-	(198.594.476.881)	(198.594.476.881)
Số dư cuối kỳ trước	900.000.000.000	(198.594.476.881)	701.405.523.119
Số dư đầu năm nay	900.000.000.000	(293.402.536.085)	606.597.463.915
Lỗ trong kỳ này	-	(950.286.923)	(950.286.923)
Số dư cuối kỳ nay	900.000.000.000	(294.352.823.008)	605.647.176.992

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	Cuối kỳ	Tỷ lệ	Đầu kỳ
	(%)	VND	(%)	VND
Bộ Xây dựng	40,71%	366.406.910.000	40,71%	366.406.910.000
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh				
Bất động sản Khu đông	35,00%	315.000.000.000	35,00%	315.000.000.000
Các cổ đông khác	24,29%	218.593.090.000	24,29%	218.593.090.000
	100%	900.000.000.000	100%	900.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	900.000.000.000	900.000.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	900.000.000.000	900.000.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	900.000.000.000	900.000.000.000

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

d) Cổ phiếu

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	90.000.000	90.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	90.000.000	90.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	89.469.600	89.469.600
- <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	530.400	530.400
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	90.000.000	90.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	89.469.600	89.469.600
- <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	530.400	530.400
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

22 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Ngoại tệ các loại**

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
- Đồng đô la Mỹ (USD)	2,21	7,00
- Đồng Euro (EUR)	100,49	74.119,00
- Đồng Yên Nhật	100,00	1.459.398,00

23 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>6 tháng đầu năm 2017</u>	<u>6 tháng đầu năm 2016</u>
	VND	VND
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	12.167.754.562	7.857.311.363
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.995.840.962	736.841.811
Doanh thu kinh doanh bất động sản	16.711.930.055	698.543.182
Doanh thu hợp đồng xây dựng	133.830.668.651	154.538.871.180
	<u>165.706.194.230</u>	<u>163.831.567.536</u>
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 35.)	<u>7.808.030.743</u>	<u>-</u>

111
CÓN
H NH
IGK
A/
V KI

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

24 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của vật liệu xây dựng đã bán	13.804.080.180	10.917.211.286
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	841.321.516	336.529.119
Giá vốn kinh doanh bất động sản	12.706.916.017	608.257.349
Giá vốn hợp đồng xây dựng	129.292.741.042	166.923.864.987
Chi phí đã phát sinh của Dự án KĐT M Yên Thanh không thể thu hồi (*)	-	24.341.327.951
	156.645.058.755	203.127.190.692

(*) Dự án khu đô thị mới Yên Thanh, Ưông Bí, Quảng Ninh do Chi nhánh Licogi 2 tiến hành có tổng chi phí phát sinh đến ngày 30/06/2016 là 66.204.237.521 đồng và đã bị UBND tỉnh Quảng Ninh thu hồi theo Quyết định 4011/QĐ-UBND ngày 16/12/2015. Theo quyết định này các chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng sẽ được bồi hoàn cho chủ đầu tư mới với số tiền được xác định là 41.862.909.570 đồng. Phần chênh lệch 24.341.327.951 đồng được ghi nhận vào chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2016.

25 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.400.604.194	1.214.913.159
Cổ tức, lợi nhuận được chia	52.853.770.600	50.375.874.444
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	134.668.726	-
Phân bổ lãi vay vốn hóa dự án Thịnh Liệt (*)	-	5.141.576.353
	54.389.043.520	56.732.363.956

(*) Trong 06 tháng đầu năm 2016 Tổng Công ty - Công ty mẹ đã phân bổ 5.141.576.353 đồng vào doanh thu hoạt động tài chính. Tuy nhiên, theo báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, Tổng công ty - Công ty mẹ đã hủy bút toán ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính này.

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

26 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	46.118.394.343	43.643.612.671
Dự phòng tổn thất đầu tư	3.446.578.339	35.574.586.105
Chi phí tài chính khác	-	48.503.862
	49.564.972.682	79.266.702.638

27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	672.877.871	-
Chi phí nhân công	13.477.793.574	10.966.301.506
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.630.881.532	2.485.018.223
Thuế, phí, lệ phí	532.134.895	-
Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng	(1.537.377.850)	104.280.014.252
Chi phí khác bằng tiền	5.077.460.500	8.183.724.148
	20.853.770.522	125.915.058.129

28 . THU NHẬP KHÁC

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi do đánh giá lại tài sản khi thành lập công ty con (*)	15.351.994.123	-
Thu nhập khác	11.310.192	118.071.979
	15.363.304.315	118.071.979

(*) Trong 06 tháng đầu năm 2017, Tổng Công ty thực hiện chuyển đổi chi nhánh Licogi 2 sang mô hình Công ty TNHH MTV và thực hiện đánh giá lại các tài sản khi chuyển sang mô hình Công ty TNHH MTV. Căn cứ theo báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/05/2017 do Công ty TNHH Kiểm toán BDO phát hành, giá trị tài sản của chi nhánh khi chuyển sang Công ty TNHH MTV được đánh giá tăng lên là 15,35 tỷ đồng.



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

29 . CHI PHÍ KHÁC

	6 tháng đầu năm 2017 VND	6 tháng đầu năm 2016 VND
Chi phí khấu hao TSCĐ tạm thời không sử dụng	6.034.185.521	5.341.835.000
Các khoản bị phạt	1.905.567.864	4.603.530.996
Chi phí khác	675.608.616	1.274.400
	<u>8.615.362.001</u>	<u>9.946.640.396</u>

30 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	6 tháng đầu năm 2017 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	48.930.846.917
Chi phí nhân công	27.568.232.975
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.728.853.790
Chi phí dịch vụ mua ngoài	88.366.460.989
Chi phí khác bằng tiền	14.961.359.419
	<u>195.555.754.090</u>

31 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Tổng Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản trương đương tiền	4.129.579.719	-	72.255.913.297	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	675.024.738.202	(94.827.964.212)	855.220.446.967	(136.960.053.354)
Các khoản cho vay	29.329.643.868	-	13.745.171.770	-
Đầu tư dài hạn	42.278.671.600	(7.609.679.877)	42.278.671.600	(3.854.985.041)
	<u>750.762.633.389</u>	<u>(102.437.644.089)</u>	<u>983.500.203.634</u>	<u>(140.815.038.395)</u>
			Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2017 VND		01/01/2017 VND	
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ			974.706.542.988	1.006.265.997.751
Phải trả người bán, phải trả khác			990.900.830.442	838.359.566.764
Chi phí phải trả			105.631.077.698	132.873.245.908
			<u>2.071.238.451.128</u>	<u>1.977.498.810.423</u>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Tổng Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Tổng Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Tổng Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2017				
Đầu tư dài hạn	-	34.668.991.723	-	34.668.991.723
	<u>-</u>	<u>34.668.991.723</u>	<u>-</u>	<u>34.668.991.723</u>
Tại ngày 01/01/2017				
Đầu tư dài hạn	-	38.423.686.559	-	38.423.686.559
	<u>-</u>	<u>38.423.686.559</u>	<u>-</u>	<u>38.423.686.559</u>

100
CỔ
TÁCH
NG
A
HANK

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Rủi ro về lãi suất:

Tổng Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Tổng Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tổng Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.129.579.719	-	-	4.129.579.719
Phải thu khách hàng, phải thu khác	580.196.773.990	-	-	580.196.773.990
Các khoản cho vay	29.329.643.868	-	-	29.329.643.868
Đầu tư dài hạn	-	14.903.335.740	-	14.903.335.740
	<u>613.655.997.577</u>	<u>14.903.335.740</u>	<u>-</u>	<u>628.559.333.317</u>
Tại ngày 01/01/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	72.255.913.297	-	-	72.255.913.297
Phải thu khách hàng, phải thu khác	718.260.393.613	-	-	718.260.393.613
Các khoản cho vay	13.745.171.770	-	-	13.745.171.770
Đầu tư dài hạn	-	14.595.219.243	-	14.595.219.243
	<u>804.261.478.680</u>	<u>14.595.219.243</u>	<u>-</u>	<u>818.856.697.923</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2017				
Vay và nợ	726.490.645.670	248.215.897.318	-	974.706.542.988
Phải trả người bán, phải trả khác	990.900.830.442	-	-	990.900.830.442
Chi phí phải trả	105.631.077.698	-	-	105.631.077.698
	<u>1.823.022.553.810</u>	<u>248.215.897.318</u>	<u>-</u>	<u>2.071.238.451.128</u>
Tại ngày 01/01/2017				
Vay và nợ	724.599.668.618	281.666.329.133	-	1.006.265.997.751
Phải trả người bán, phải trả khác	838.359.566.764	-	-	838.359.566.764
Chi phí phải trả	132.873.245.908	-	-	132.873.245.908
	<u>1.695.832.481.290</u>	<u>281.666.329.133</u>	<u>-</u>	<u>1.977.498.810.423</u>

Tổng Công ty - Công ty mẹ cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

32 . KIẾN TỤNG, TRANH CHẤP PHÁP LÝ

Trong năm 2013, Công ty TNHH Xây dựng Lũng Lô ("Công ty Lũng Lô") đã khởi kiện Tổng Công ty - Công ty mẹ liên quan đến khoản tiền mà Công ty Lũng Lô đã ứng trước cho Tổng Công ty - Công ty mẹ để thực hiện dự án đề chắn sóng Nhà máy lọc dầu Dung Quất theo hợp đồng số 08.1/HĐKT - LCC-Licogi. Theo bản án sơ thẩm số 06/2013/KDTM-ST ngày 06/08/2013 của Tòa án Nhân dân quận Thanh Xuân, Công ty mẹ phải hoàn trả Công ty Lũng Lô số tiền 19.036.257.000 đồng. Tuy nhiên, theo bản án phúc thẩm số 10/2014/KDTM-PT ngày 23/01/2014 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội, bản án sơ thẩm bị hủy, tòa trả lại đơn kiện cho Công ty Lũng Lô và đình chỉ vụ án. Theo quyết định giám đốc thẩm số 02/2016.KDTM-GDT ngày 22/01/2016 của Ủy ban thẩm phán Tòa án Nhân dân cấp cao Hà Nội, bản án phúc thẩm bị hủy bỏ và hồ sơ vụ kiện được chuyển về tòa án nhân dân quận Thanh Xuân để giải quyết tiếp.

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty thì Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ mọi trách nhiệm quy định trong hợp đồng ký kết với Công ty Lũng Lô và sẽ không phải trả lại số tiền trên do Tổng Công ty đã phát sinh thêm những chi phí khi thực hiện hợp đồng mà các chi phí này sẽ phải do Công ty Lũng Lô chịu.

Tại ngày 31/12/2016, Tổng Công ty - Công ty mẹ đang ghi nhận khoản phải trả cho Công ty Lũng Lô là 53.531.930.262 đồng (trong đó khoản mục "phải trả người bán" là 22.824.806.722 đồng và khoản mục "người mua trả tiền trước ngắn hạn" là 30.707.123.540 đồng). Tổng Công ty - Công ty mẹ sẽ xử lý các khoản phải trả này khi có quyết định cuối cùng của tòa án.

33 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

34 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Do đặc thù của Tổng Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty là hoạt động xây lắp và kinh doanh bất động sản chiếm trên 90% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đồng thời toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Tổng Công ty không thực hiện lập và trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

35 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Tổng Công ty có các giao dịch trọng yếu phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

Mối quan hệ	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm	
	2017	2016	
	VND	VND	
Doanh thu bán hàng và dịch vụ	7.808.030.743	-	
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10	84.162.262	-	
Công ty CP Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20	7.635.083.569	-	
Công ty CP Licogi 17	88.784.912	-	
Mua hàng hóa dịch vụ	51.593.522.632	53.183.691.440	
Công ty CP Tư vấn Licogi	90.545.478	703.622.248	
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10	-	5.861.397.003	
Công ty CP Licogi 15	-	1.047.840.374	
Công ty CP Licogi 17	15.735.567.339	1.173.044.496	
Công ty CP Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20	34.923.209.815	36.111.177.595	
Công ty CP Lắp máy điện nước	-	8.286.609.724	
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9	844.200.000	-	
Thu lãi cho vay	1.269.903.507	924.205.801	
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	-	24.013.889	
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10	-	16.809.722	
Công ty CP Licogi 15	-	242.540.278	
Công ty CP Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20	-	562.665.065	
Công ty CP Lắp máy điện nước	39.809.000	78.176.847	
Công ty TNHH MTV Nhà ở và đô thị LICOGI	1.230.094.507	-	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	51.136.964.100	47.589.451.944	
Công ty CP Licogi 17	-	168.989.344	
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	367.920.000	1.839.600.000	
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10	540.192.000	472.668.000	
Công ty CP Đầu tư xây lắp và VLXD Đông Anh	5.353.488.000	2.600.265.600	
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	41.414.550.000	38.653.580.000	
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9	3.460.814.100	3.854.349.000	
Các khoản đi vay	167.000.000.000	-	
Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh và BĐS Khu Đông	Cổ đồng lớn	167.000.000.000	-

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	30/06/2017	01/01/2017
		VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		39.310.507.430	41.551.740.631
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	6.114.677.870	8.750.502.265
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	Công ty con	1.381.840.156	1.381.840.156
Công ty Cổ phần Cơ giới và xây lắp số 15	Công ty con	23.357.058	661.615.522
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	-	72.492.700
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	2.423.494.526	2.423.494.526
Công ty CP Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20	Công ty con	28.939.891.757	28.261.795.462
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng licogi số 2	Công ty con	427.246.063	-
Ứng trước cho nhà cung cấp		41.424.245.697	41.781.945.621
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10	Công ty con	-	65.458.567
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	9.536.839.851	9.451.839.851
Công ty CP Lắp máy điện nước	Công ty con	28.191.616.269	28.439.107.061
Công ty CP Licogi 19	Công ty Liên kết	3.695.789.577	3.695.789.577
Công ty CP Tư vấn Licogi	Công ty con	-	129.750.565
Phải thu về cho vay		28.999.643.868	13.745.171.770
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	Công ty con	27.399.643.868	13.745.171.770
Công ty CP Lắp máy điện nước	Công ty con	1.600.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác		3.388.894.183	121.874.456.952
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	Công ty con	3.388.894.183	121.874.456.952
Phải thu tạm ứng cho các bên liên quan		63.795.500.460	35.218.759.988
Công ty CP Licogi 19	Công ty liên kết	713.413.162	713.413.162
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	1.216.694.663	1.144.694.663
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	72.569.445	180.994.445
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	1.604.921.118	1.604.921.118
Công ty Cơ giới và Xây lắp số 10	Công ty con	50.798.611	50.798.611
Công ty CP Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20	Công ty con	21.130.609.026	31.029.428.053
Công ty CP Tư vấn Licogi	Công ty con	5.621.000	5.621.000
Công ty CP Lắp máy điện nước	Công ty con	964.378.465	488.888.936
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng licogi số 2	Công ty con	37.966.584.970	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Đông anh Licogi	Công ty con	69.910.000	-
Cổ tức phải thu		60.714.257.044	9.577.292.944
Công ty CP Đầu tư xây lắp và VLXD Đông Anh	Công ty con	7.953.753.600	2.600.265.600
Công ty CP Licogi 9	Công ty con	7.306.163.100	3.845.349.000
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	2.207.520.000	1.839.600.000
Công ty Cơ giới và Xây lắp số 10	Công ty con	1.418.100.000	877.908.000
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	245.181.000	245.181.000
Công ty CP Licogi 17	Công ty con	168.989.344	168.989.344
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	41.414.550.000	-



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCPNhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Phải thu cổ phần hóa các Công ty con		3.624.999.293	4.936.733.343
Công ty CP Licogi 19	Công ty Liên kết	3.624.999.293	3.624.999.293
Công ty CP Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20	Công ty con	-	916.975.210
Công ty CP Lắp máy điện nước	Công ty con	-	394.758.840
Phải trả người bán		194.519.529.175	196.883.347.024
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	6.884.189.898	6.889.189.898
Công ty CP VLXD Đông Anh	Công ty con	61.516.000	61.516.000
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	5.370.775.018	5.479.200.018
Công ty CP Licogi 9	Công ty con	61.979.323.800	80.746.323.800
Công ty Cơ giới và Xây lắp số 10	Công ty con	17.738.205.968	23.822.368.230
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	-	101.606.412
Công ty CP Licogi 17	Công ty con	38.193.223.880	37.130.282.500
Công ty CP Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20	Công ty con	40.658.825.647	38.545.468.406
Công ty CP Lắp máy điện nước	Công ty con	1.013.804.678	1.273.024.404
Công ty CP Tư vấn Licogi	Công ty con	1.843.803.554	1.815.492.503
Công ty CP Licogi 14	Công ty Liên kết	800.574.353	831.411.853
Công ty CP Licogi 19	Công ty Liên kết	-	187.463.000
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng licogi số 2	Công ty con	19.975.286.379	-
Người mua trả tiền trước		-	1.527.037.368
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	-	1.527.037.368
Chi phí phải trả		13.669.645.991	83.173.269.119
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	-	43.126.381
Công ty CP Licogi 9	Công ty con	-	243.317.830
Công ty Cơ giới và Xây lắp số 10	Công ty con	-	127.981.856
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	-	350.409.072
Công ty CP Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20	Công ty con	13.669.645.991	65.588.515.623
Công ty CP Lắp máy điện nước	Công ty con	-	16.819.918.357
Phải trả khác		75.911.264.151	76.900.776.151
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết	18.688.206	18.688.206
Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh và BĐS Khu Đông	Cổ đông lớn	60.000.000.000	60.000.000.000
Công ty CP Licogi 9	Công ty con	15.794.520.945	16.784.032.945
Công ty CP Licogi 17	Công ty con	98.055.000	98.055.000
Vay ngắn hạn		24.075.193.800	4.054.633.800
Công ty CP VLXD Đông Anh	Công ty con	4.075.193.800	4.054.633.800
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	20.000.000.000	-

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1.551.125.000	2.623.979.456

35 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PWC) kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 đã được Công ty PWC soát xét.



Lê Thanh Nội
Người lập



Nguyễn Thị Chung
Kế toán trưởng



M.S.D.N: 0100106440-CTCP
TỔNG CÔNG TY
LICOGI-CTCP
QUẬN THANH XUÂN-TP HÀ NỘI

Dương Xuân Quang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2017



05-CTINH
TY
QUAN
DAN
HÀ NỘI